

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Văn Tiến.

Ông: Ngô Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Toàn T, sinh năm 1975, tại xã TP, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn TT, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T2 và bà Vũ Thị T3 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Tháng 9/1992 tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Cụm kho 76- Cục kỹ thuật- Quân khu 3, đến ngày 12/4/1996 nghỉ về địa phương sinh sống; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện T1, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Bùi Duy T4, sinh năm 1990, trú tại thôn CH, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Duy T4 là ông Bùi Đức T5 (bố đẻ anh T4), sinh năm 1952, thôn CH, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại Bùi Duy T4 là ông Bùi Đức T6 (chú ruột anh T4), sinh năm 1959, trú tại số nhà x/Ngõ yy, tổ xy, phường TP, thành phố TB (ông T4 và ông T5 đều vắng mặt).

2. Anh Phạm Tiến T6, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã TN, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

3. Anh Vũ Đình K, sinh năm 1968, trú tại thôn x HS, xã TV, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Đình K là chị Nguyễn Thị H1 (vợ anh K), sinh năm 1968, trú tại thôn x HS, xã TV, huyện T1, tỉnh Thái Bình (anh Khảm và chị Hằng đều vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1980, trú tại thôn MC, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; ông Vũ Đình K1, sinh năm 1964, trú tại số nhà xyz Khu x- thị trấn DD, huyện T1, tỉnh Thái Bình (ông K1 có mặt, anh T7 vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

Anh Mai Văn T8, sinh năm 1988, trú tại thôn x- HN, xã TD; anh Nguyễn Văn K3, sinh năm 1983, trú tại thôn HL, xã ML, đều ở huyện T1, tỉnh Thái Bình (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/3/2018, Phạm Toàn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17B-0xy.zy đi từ xã TD đến xã TS (hướng từ đông sang tây). Đến đoạn đường 456 thuộc thôn Đ, xã TD, nơi có đường phụ nhỏ giao cắt (phía nam ra cánh đồng, phía bắc vào thôn Đông), T cho dừng xe bên phải, cách mép đường bên phải từ 1,7m đến 1,8 mét để anh Phạm Tiến T6 và anh Vũ Đình K kiểm tra sự cố xe và xếp đồ cho khách. Khi dừng xe khoảng 10 phút, T không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở trước và sau xe. Anh T6 xuống mở cốp xe phía sau, bên trái để kiểm tra hộp số thì bị anh Bùi Duy T4 (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N1-xyyx (không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn 196mg/100 ml), đi cùng chiều, đã va chạm vào bên trái xe ô tô, đồng thời vào người anh T6 và anh K. Hậu quả: anh T4, anh T6, anh K bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T1, sau đó chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Đến 07 giờ 45 phút ngày 07/3/2018 anh T4 tử vong tại gia đình do chấn thương sọ não và đứt tủy sống vùng cổ. Anh T6 bị chấn thương cột sống, điều trị từ ngày 06/3/2018 đến ngày 09/3/2018. Anh K tổn thương nội sọ, điều trị từ ngày 06/3/2018 đến ngày 23/3/2018 thì xuất viện. Anh T6 và anh K đều từ chối giám định thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 21PY/2018/TT ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận nguyên nhân chết của anh Bùi Duy T4: Dấu hiệu chính qua giám định: “Đa chấn thương vùng đầu mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán phải, gây di lệch đốt sống cổ 3. Nguyên nhân chết: Bùi Duy T4 chết do chấn thương sọ não và đứt tủy sống vùng cổ”.

Tại Công văn số 99/CV-PC54 ngày 10/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình trả lời Công văn số 63/CV-CSĐT ngày 04/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 về cơ chế hình thành vết thương trên trán của Bùi Duy T4 và vết thương đó do va chạm vào đâu, như sau: “Vùng đỉnh trán phải có vết rách da từ vùng đỉnh tới vùng trán mép tương đối gọn, đo (8x2) cm. Xung quanh sưng nề bầm máu và sây sát nhẹ đo (9x7) cm, do va chạm với vật cứng có cạnh, hướng từ trước về sau (từ ngoài vào trong).

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSTT ngày 09/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Phạm Toàn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Toàn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Tòa án ghi nhận bồi thường dân sự cho gia đình người bị hại và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Toàn T đều khai nhận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/3/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17B-0xy.zy đi từ xã TD đến xã TS. Đến đoạn đường 456 thuộc thôn Đ, xã TD, nơi có đường phụ nhỏ giao cắt, T cho dừng xe bên phải, cách mép đường bên phải từ 1,7 mét đến 1,8 mét để anh Phạm Tiến T6 và anh Vũ Đình K6 kiểm tra sự cố xe và xếp đồ cho khách. Khi dừng xe khoảng 10 phút, T không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở trước và sau xe. Anh T6 xuống mở cốp xe phía sau, bên trái để kiểm tra hộp số thì bị anh Bùi Duy T4 (có giấy phép lái xe), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N1-xyyx (không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn 196mg/100ml), đi cùng chiều, đã va chạm vào bên trái xe ô tô, đồng thời vào người anh T6 và anh K. Hậu quả: anh T6, anh K, anh T4 bị thương. Đến 07 giờ 45 phút ngày 07/3/2018 anh T4 tử vong tại gia đình do chấn thương sọ não và đứt tủy sống vùng cổ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Toàn T phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 06/3/2018; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (xe ô tô biển kiểm soát 17B-014.24 và xe mô tô biển kiểm soát 17N1-6886) do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày

09/3/2018; Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 10 giờ 12 phút ngày 07/3/2018; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 21PY/2018/TT ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Công văn số 99/CV-PC54 ngày 10/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản ảnh tử thi, phương tiện, hiện trường; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b, d khoản 3 và điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm 01 người chết. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Toàn T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Phạm Toàn T là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; có lỗi khi tham gia giao thông khi cho xe dừng, đỗ chưa sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình; khi xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết làm cho người khác bị tai nạn dẫn đến chết người. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, người bị hại là anh Bùi Duy T4 cũng có một phần lỗi như không đội mũ bảo hiểm, có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định của pháp luật (196mg/100ml), không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát dẫn đến tai nạn xảy ra, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và cũng là thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước ta. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này: Bùi Duy T4 là người điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định của pháp luật (196mg/100 ml), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 30 và khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát đã gây ra tai nạn giao thông. Tuy nhiên, anh T4 đã chết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã bàn bạc với ông Vũ Đình K1 để ông K1 thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh Bùi Duy Tân, với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Gia đình anh T4 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh T7 và anh K không yêu cầu gia đình anh T4, bị cáo T và Công ty LK bồi thường gì; ông K không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Bùi Duy T4 nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 17N1-xyyx nhãn hiệu NOUVO sơn màu đen- đỏ và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 17N1- xyyx. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1980, trú tại thôn MC, xã Đ, ở xã ĐH, huyện T1, tỉnh Thái Bình cho anh T4 mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T7 là đúng quy định.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 17B-0xy.zy nhãn hiệu THACO màu mận đỏ, loại xe khách (có giường nằm), 01 giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm xe của xe. Quá trình điều tra xác định ông Vũ Đình Khuông là chủ quản lý hợp pháp. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho ông Khuông là đúng quy định.

[9] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 135, Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Toàn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Toàn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Đình K1 trong việc thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh Bùi Duy T4, với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Gia đình anh T4 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh T6 và anh K không yêu cầu gia đình anh T4, bị cáo T và Công ty LK bồi thường gì; ông K1 không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Bùi Duy T4 nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 17N1-xyyx nhãn hiệu NOUVO sơn màu đen- đỏ và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 17N1- xyyx. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1980, trú tại thôn MC, xã Đ, ở ĐH, huyện T1, tỉnh Thái Bình cho anh T4 mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T7 là đúng quy định.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 17B-0xy.zy nhãn hiệu THACO màu mận đỏ, loại xe khách (có giường nằm), 01 giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm xe của xe. Quá trình điều tra xác định ông Vũ Đình K1 là chủ quản lý hợp pháp. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho ông K1 là đúng quy định.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Toàn T, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/11/2018; người bị hại, đại diện theo ủy quyền và pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an, Cơ quan THA hình sự huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền